

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 27/3/2019.

V/v: Tranh chấp HN&GD:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Luận**

2. Bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký hiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1991. Đăng ký HKTT: Thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: Thôn Thanh Trì, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1980. Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03 tháng 12 năm 2018 và các bản tự khai của chị Hà Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đắc T và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ ngày 15/9/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, anh T thường nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình dẫn đến việc anh T đánh đập chị vô cớ. Anh chị ly thân từ tháng 11/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa do mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh T nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2009; Nguyễn Đắc H, sinh năm 2011. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh T. Trong trường hợp ly hôn chị N nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Thị Phương T, giao con chung Nguyễn Đắc H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và anh T.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Bị đơn anh Nguyễn Đắc T trình bày:** Anh đăng ký kết hôn với chị N tại UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ đúng như chị N trình bày. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau, do vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn dẫn, thường xuyên cãi vã đến anh chị sống ly thân do không thể sống với nhau, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không quay về nhà anh T nữa. Nay chị N khởi kiện xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2009; Nguyễn Đắc H, sinh năm 2011. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh T. Trong trường hợp ly hôn anh T nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do các bên đều muốn dành quyền nuôi con.

Tại phiên Tòa hôm nay chị N và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị N, anh T kết hôn hợp pháp, vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly của chị N. Về con chung: anh chị có 02 con chung; giao cháu T cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị N đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị N và anh T trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Chị N và anh T cũng đã sống ly thân nhau một thời gian không ai quan tâm hỏi han đến ai. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N có đơn đề nghị ly hôn với anh T là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Đắc H, sinh năm 2011. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh T. Khi ly hôn chị N, anh T đều xin được nuôi con chung, xét yêu cầu của các bên là chính đáng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bên là giao cháu T cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và giao cháu H cho anh T chăm sóc cho đến khi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị N cho đến khi có yêu cầu khác. Các bên được thăm nom con chung, không bên nào được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Anh T, chị N đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Hà Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đắc T.

Về con chung: Xác nhận chị N, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Đắc H, sinh năm 2011.

Giao cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2009 cho chị N; giao cháu Nguyễn Đắc H, sinh năm 2011 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và anh T đến khi có yêu cầu mới. Anh T, chị N có quyền thăm non con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000375 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Đông Sơn, Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trưởng Ngọc Tuấn